

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2026/HS-ST

Ngày: 29-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hoàng Thị Hòa

Thẩm phán: ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hà Thị Vũ

Bà Nguyễn Thị Khuyên

Bà Đỗ Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Vũ Thanh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Mùa A N**, sinh ngày 01/01/1994 tại tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản S, xã C, tỉnh Sơn La (trước đây là: bản S, xã C, thị xã M, tỉnh Sơn La); nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mùa A V, sinh năm 1957 và bà Hờ Thị D, sinh năm 1957; vợ: chưa có; từ năm 2009 đến năm 2015 bị cáo chung sống như vợ chồng với Giàng Thị C, sinh năm 1994 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân:

- Ngày 20/02/2019, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La (nay là TAND khu vực a - Sơn La) xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 tại Bản án số 26/2019/HS-ST ngày 20/02/2019, chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 06/5/2020 (đã được xóa án tích).

- Ngày 30/11/2020, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La (nay là TAND khu vực a - Sơn La) xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 tại Bản án số 52/2020/HS-ST ngày 30/11/2020; chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/9/2022 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2025, tạm giam từ ngày 18/4/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến ngày xét xử (có mặt).

2. Họ và tên: **Pha M**, sinh ngày 01/11/1997 tại nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào; nơi cư trú: bản H, huyện S, tỉnh Hủa Phăn, nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: không đi học; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Lào; con ông: Pó M (đã chết) và bà Vàng P, sinh năm 1970; vợ: không; bị cáo từng kết hôn với Vàng S, sinh năm 1998, đã ly hôn năm 2022 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 15/4/2025, tạm giam từ ngày 18/4/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến ngày xét xử (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Mùa A N*: ông Trịnh Ngọc M, Luật sư, Văn phòng Luật sư A1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên; địa chỉ: Tổ 01, phường Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Pha M*: ông Ngô Đức T, Luật sư Văn phòng Luật sư A1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên; địa chỉ: Tổ 01, phường Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

- *Người phiên dịch tiếng H'Mông (Lào) cho bị cáo Pha M*: ông Sùng A X, sinh năm: 1960; địa chỉ: bản P, phường M, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/4/2025, Vàng Thị T nhà ở bản H, huyện S, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào, gọi điện thoại cho Mùa A N và nói: “*Đi sang nhà T để bàn về việc mang ma túy đi bán*” và khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/4/2025, Vàng Thị T cũng gọi điện thoại cho Pha M đến nhà Vàng Thị T để bàn về việc mang ma túy đi bán cùng với Mùa A N. Khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, Mùa A N đi bộ đến nhà của Vàng Thị T thấy Pha M đã đến trước đang ở trong nhà T. Vàng Thị T nói với Mùa A N và Pha M: mang 10 (mười) bánh Hồng phiến và 02 (hai) bánh Heroine được cất giấu trong các chân ghế gỗ, đựng trong 02 (hai) bao tải màu trắng và màu xanh rồi mang đến huyện T, tỉnh Điện Biên để bán, Mùa A N là người trực tiếp liên hệ trao đổi với người mua ma túy, bán xong thì lấy tiền rồi đưa tiền cho Pha M cầm về đưa cho T rồi T trả công cho Mùa A N 15.000.000 đồng tiền Việt Nam và trả công cho Pha M 30.000.000 đồng tiền Việt Nam. Mùa A N và Pha M đồng ý rồi Vàng Thị T cho Mùa A N số điện thoại của người mua ma túy (T không cho Mùa A N biết tên tuổi và địa chỉ của người mua ma túy), T nói: “*Đi đến huyện T, tỉnh Điện Biên thì gọi cho người mua ma túy đến nhận*”. Việc trao đổi bàn bạc mang ma túy đi bán có Mùa A N, Vàng Thị T và Pha M đều biết. T nói với Mùa A N khi nào đi thì T sẽ đưa cho Mùa A N 5.000.000 đồng tiền Việt Nam, đây là tiền đi đường, của Mùa A N 2.000.000 đồng và của Pha M 3.000.000 đồng, số tiền này sẽ trừ vào tiền công của Mùa A N và Pha M, khi nào đi bán ma túy thì T sẽ gọi điện thoại cho Mùa A N và Pha M, sau đó Mùa A N và Pha M đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ 30

phút cùng ngày, Pha M đang ở nhà thì Vàng Thị T một mình đi xe máy đến, cầm theo 01 túi nilon màu xanh, bên trong có 04 bánh Hồng phiến và nói với Pha M: “*Chuẩn bị ghế gỗ để giấu số Hồng phiến này*”, Pha M đã dùng máy đục, đục các chân ghế thành lỗ rỗng, sau đó Pha M và Vàng Thị T mở 04 bánh Hồng phiến ra rồi dùng giấy bạc gói khoảng 02 đến 03 túi Hồng phiến thành 01 gói, rồi Pha M và Vàng Thị T cất giấu hết các gói giấy bạc có chứa Hồng phiến vào các chân ghế gỗ, M đóng thành 03 chiếc ghế gỗ rồi cho 03 chiếc ghế gỗ có chứa ma túy vào trong một bao tải xác rắn màu xanh, sau đó T nói với Pha M khi nào đi T sẽ gọi, rồi T mang bao tải xác rắn chứa ma túy đi về nhà.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/4/2025, Pha M đang ở nhà thì Vàng Thị T gọi điện thoại cho Pha M nói tối nay đến nhà T nhận ma túy rồi cùng Mùa A N mang sang Việt Nam bán. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Vàng Thị T gọi điện thoại cho Mùa A N nói sang nhà T để cùng Pha M mang 10 bánh Hồng phiến và 02 bánh Heroine đi bán cho T. Khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, Mùa A N lấy xe máy đi đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào, rồi để xe máy tại khu vực biên giới, đi bộ theo đường rừng đến nhà Vàng Thị T. Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, Mùa A N đến nơi thì gặp Pha M và Vàng Thị T đang ngồi ở trên giường trong nhà của Vàng Thị T, Mùa A N vào ngồi cạnh Pha M, khoảng 15 phút sau thì Vàng Thị T đưa cho Mùa A N 5.000.000 đồng tiền Việt Nam, N cầm tiền và cất vào trong túi quần đang mặc. Đến khoảng 00 giờ ngày 15/4/2025, Vàng Thị T lấy 02 (hai) bao xác rắn, bên trong có các ghế gỗ chứa ma túy từ trong phòng ngủ đưa cho Mùa A N 01 (một) bao xác rắn màu trắng, đưa cho Pha M 01 (một) bao xác rắn màu xanh, Mùa A N và Pha M mỗi người vác một bao ma túy đi bán, đi được khoảng 200 mét thì N đưa cho M 3.000.000 đồng tiền Việt Nam và nói “*Cầm ba triệu để đi đường, xong việc hết tất cả bao nhiêu tiền thì về hai anh em mình chia đôi*”. Khoảng 02 giờ ngày 15/4/2025 đi bộ đến khu vực biên giới Việt Nam – Lào, Mùa A N chở 02 (hai) bao xác rắn màu xanh và màu trắng, bên trong có ma túy ở đằng sau xe máy rồi đi về nhà Mùa A N, còn Pha M đi bộ (vì xe máy đã chằng hai bao ma túy nên không có chỗ ngồi). Mùa A N đi về đến nhà lúc đó khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, Mùa A N để xe máy cùng hai bao ma túy đó ở sau nhà. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày thì Pha M đi bộ đến nhà Mùa A N, sau đó Mùa A N đi mượn xe máy của anh trai tên là Mùa A C (Mùa A N không biết biển số xe máy của C) C đã cho mượn xe máy và Mùa A N mang xe máy về nhà rồi đưa xe máy của Ch cho Pha M rồi Mùa A N đưa cho Pha M chở 01 bao xác rắn màu xanh, buộc phía sau xe máy, còn Mùa A N chở 01 bao xác rắn màu trắng rồi Mùa A N và Pha M mỗi người một xe máy đi đến phòng trọ của con Mùa A N tên Mùa Thị S tại trung tâm xã C, thị xã M, tỉnh Sơn La (nay là xã C, tỉnh Sơn La). Mùa A N và Pha M đi đến phòng trọ của Mùa Thị S lúc đó khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, lúc này Mùa Thị S đã đi học, Mùa A N và Pha M ăn sáng tại phòng trọ của Mùa Thị S, sau đó Mùa A N gọi taxi tên là S đến rồi mỗi người mang 01 bao ma túy để vào trong cốp xe taxi để cùng mang số ma túy đi bán. Trên đường đi N gọi điện thoại cho người mua ma túy và người đàn ông này nói bằng tiếng dân tộc Mông và chỉ đường cho Mùa A N đi đến địa điểm để giao ma túy, đến địa điểm giao ma túy lúc đó khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/4/2025 thì Mùa A N bảo xe taxi dừng lại rồi Mùa A N nói với Pha M cầm 02 bao ma túy xuống, Mùa A N cầm bao xác rắn màu trắng, còn Pha M cầm bao xác rắn màu xanh để ở

cạnh đường, còn chiếc xe taxi di chuyển quay lại, khoảng 05 phút sau thì có một chiếc xe ô tô bán tải màu trắng (Mùa A N và Pha M không biết biển số của xe) đến dừng cách chỗ Mùa A N và Pha M đứng khoảng 03 mét và có 02 người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) xuống xe đến nói chuyện với Mùa A N là cho kiểm tra hàng rồi mới trả tiền, đúng lúc đó thì Tổ công tác đến, Mùa A N và Pha M bị bắt, còn hai người đàn ông mua ma túy đã lên xe ô tô bỏ chạy thoát, tổ công tác đã thu giữ ở dưới đất ngay cạnh chân Mùa A N đang đứng 01 (một) bao tải xác rắn màu trắng và thu giữ ở dưới đất ngay cạnh chân Pha M đang đứng 01 (một) bao tải xác rắn màu xanh, kiểm tra 02 (hai) bao xác rắn có tất cả 08 (tám) ghế được làm bằng gỗ, bên trong các chân ghế có chứa 02 (hai) bánh Heroine và 286 túi Hồng phiến. Thu giữ của Mùa A N 01 (một) chiếc điện thoại di động và thu giữ của Pha M 01 (một) chiếc điện thoại di động. Tổ công tác đã đưa Mùa A N và Pha M cùng vật chứng về Công an xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 392/KL-KTHS ngày 06/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Mùa A N và Pha M có khối lượng 700,94 gam chất bột màu trắng là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).

- Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Mùa A N và Pha M có khối lượng 6.101,94 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine.”

Tại bản Kết luận giám định số: 885/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- Vật chứng gửi giám định bổ sung có khối lượng: 682,84 gam chất bột màu trắng là chất ma túy: Loại Heroin (Heroin); 5.958,94 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine.”

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKSDBN-P1 ngày 23/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Mùa A N, Pha M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 của BLHS để xử phạt “Tử hình” đối với cả 02 bị cáo. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định là 3.782,3 gam Methamphetamine và 497,4 gam Heroine, cùng 02 (hai) bao tải xác rắn màu xanh, màu trắng và các mảnh gỗ; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của 02 bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A N; buộc bị cáo Pha M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo Mùa A N nhất trí về tội danh, điều khoản áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân bị cáo phạm tội là do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, trình độ văn hoá thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; suốt quá trình tố tụng bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi nên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù chung thân để bị cáo có cơ hội được sống; về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; về án phí, đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo Pha M nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Người bào chữa cho rằng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có con đường sống. Về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo Mùa A N và Pha M hoàn toàn nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không tranh luận với Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo:

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 15/4/2025 tại đường quốc lộ 6 thuộc khu vực bản B, xã M, tỉnh Điện Biên, Mùa A N và Pha M bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang khi đang trao đổi, mua bán 02 (hai) bánh Heroine có khối lượng 700,94 gam và 286 túi Methamphetamine có khối lượng 6.101,94 gam với 02 người đàn ông không rõ lai lịch. Lợi dụng sơ hở 02 người đàn ông mua ma túy đã lên xe ô tô chạy thoát. Toàn bộ số ma túy trên được cất giấu trong chân của 08 chiếc ghế gỗ, Mùa A N và Pha M vận chuyển từ Lào sang huyện T, tỉnh Điện Biên với mục đích để bán và để được nhận tiền công từ Vàng Thị T là 15.000.000 đồng đối với Mùa A N, 30.000.000 đồng đối với Pha M.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 15/4/2025, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập ngày 15/4/2025, Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến, Biên bản mở niêm phong,

xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng, đồ vật, tài liệu ngày 17/4/2025, phù hợp với các Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ căn cứ xác định, Mùa A N và Pha M đã cùng nhau thực hiện hành vi vận chuyển 02 chất ma túy đi bán trái phép với tổng khối lượng 6.802,88 gam, trong đó: Heroine có khối lượng là 700,94 gam và 286 túi Methamphetamine có khối lượng là 6.101,94 gam.

[2] Về tính chất vụ án:

Hành vi của các bị cáo đã gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cao cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, ảnh hưởng đến quá trình đấu tranh, phòng chống tội phạm ma túy đang có xu hướng gia tăng trong tình hình hiện nay. Hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước Việt Nam, xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; khi thực hiện hành vi phạm tội cả hai bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm, cả hai bị cáo đều là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi vận chuyển ma túy từ Lào sang huyện T, tỉnh Điện Biên để bán, với mong muốn được hưởng tiền công. Vì vậy, các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng 2 chất ma túy bị thu giữ là 6.802,88 gam.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện trước 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 nên khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Mùa A N, Pha M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Lời bào chữa của người bào chữa về tội danh, khung hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Mùa A N sinh ra tại tỉnh Sơn La, đi học hết lớp 5/12 thì nghỉ học. Từ năm 2009 đến năm 2015, bị cáo chung sống như vợ chồng với Giàng Thị C (sinh năm 1994, nơi thường trú: bản K, xã K, huyện P, tỉnh Sơn La - nay là xã K, tỉnh Sơn La) và có với nhau 03 (ba) người con chung; bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2015. Ngày 20/02/2019, Mùa A N bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La (nay là TAND khu vực a – Sơn La), xử phạt 18 tháng tù giam về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 06/5/2020 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống. Ngày 30/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La, xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 13/9/2022 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống. Đến ngày phạm tội lần này, cả hai bản án trên đều đã được xóa án tích, nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tính đến ngày bị bắt cả 03 con của bị cáo đều dưới 15 tuổi,

vì vậy bị cáo Mùa A N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Pha M sinh ra tại bản H, huyện S, tỉnh Hỏa Phấn, nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào. Bị cáo không được đi học. Năm 2014 lấy vợ, đến năm 2022 ly hôn. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều nhận thức được hành vi mua bán trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì kinh tế khó khăn, háms lợi, muốn có tiền một cách nhanh nhất mà không phải mất sức lao động nên đã phạm tội. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, mua bán ma túy với khối lượng đặc biệt lớn. Vì vậy, để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cao nhất đó là loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy đang có chiều hướng ngày gia tăng, đồng thời nhằm ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết giảm nhẹ và hình phạt là có căn cứ nên được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa và các bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt là không phù hợp với tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội nên không được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 ngoài hình phạt chính, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp chính của các bị cáo đều là nông nghiệp, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại 3.782,3 gam Methamphetamine và 497,4 gam Heroine đây là vật Nhà nước Việt Nam cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 (hai) bao tải xác rắn màu trắng, màu xanh cùng các mảnh gỗ của 08 chiếc ghế, đây là vật bị cáo dùng để che giấu, đựng ma túy, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Pha M, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG thu giữ của Mùa A N, các bị cáo khai nhận đây là điện thoại của cá nhân. Qua điều tra xác minh có nhiều cuộc gọi đi, gọi đến giữa các

số thuê bao của các bị cáo. Vì vậy, xác định 02 điện thoại này các bị cáo đã sử dụng để trao đổi, thỏa thuận, hẹn thời gian, địa điểm vận chuyển, mua bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy WIN, màu đen, xe không có biển số và giấy tờ của Mùa A N, đã dùng làm phương tiện vận chuyển ma túy từ biên giới Việt - Lào đến phòng trọ của Mùa Thị S. Sáng ngày 15/4/2025, Nhà để xe máy tại khu nhà trọ và bị mất. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh để thu giữ chiếc xe máy nhưng không tìm thấy. Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với chiếc xe máy Mùa A N mượn của Mùa A C (anh trai ruột của N) để làm phương tiện vận chuyển ma túy nhưng C không biết việc làm của 02 bị cáo. Khoảng 10 giờ ngày 15/4/2025, ông Chu đến phòng trọ của Mùa Thị S (ở trung tâm xã C), lấy chiếc xe máy mang về nhà, đến đầu tháng 5/2025, Mùa A C đã bán chiếc xe máy này cho một người không biết tên, địa chỉ với giá 2.000.000 đồng. Việc làm của Mùa A C không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 05 triệu đồng Mùa A N và Pha M khai do Vàng Thị T trả trước một phần tiền công; trên đường vận chuyển ma túy đi bán Pha Mùa đã làm rơi 03 triệu đồng; số tiền 02 triệu đồng N đã trả tiền taxi, ăn uống hết. Xét thấy, đây là tiền thu lợi bất chính nhưng đều không còn, điều kiện kinh tế của các bị cáo khó khăn, cả hai bị cáo phải chấp hành án với hình phạt cao nhất, vì vậy HĐXX không truy thu số tiền này của các bị cáo.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với Vàng Thị Tòng nhà ở bản H, huyện S, tỉnh Hòa Phăn, nước CHDCND Lào, là người đã thuê Mùa A N và Pha M vận chuyển ma túy đi bán, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm văn bản tương trợ tư pháp để xác định về đối tượng Vàng Thị T, kết quả Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Phăn nước CHDCND Lào có văn bản trả lời: Vàng Thị T không có mặt, không có tên và không được nhập khẩu là công dân tại bản H, huyện S, tỉnh Hòa Phăn, nước CHDCND Lào. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ xử lý đối với T trong vụ án này.

- Hành vi qua lại biên giới giữa hai quốc gia Việt Nam - Lào của Mùa A N, Pha M mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định của pháp luật Việt Nam đã bị Đoàn biên phòng M xử phạt vi phạm hành chính, với hình thức phạt tiền, mỗi bị cáo bị phạt tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tại Quyết định số 03/QĐ-XPHC ngày 15/4/2025 đối với Mùa A N; Quyết định số 02/QĐ-XPHC ngày 15/4/2025 đối với Pha M.

- 02 người đàn ông đi xe ô tô đã trao đổi, mua ma túy của các bị cáo vào ngày 15/4/2025, do các bị cáo không biết tên, địa chỉ, thông tin khác của 02 người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, xử lý trong vụ án.

- Đối với hai số điện thoại 0345.481.abc và 0969.521.abc của Mùa A N. Cơ quan CSĐT đã làm văn bản tra cứu chủ thuê bao của hai số điện thoại trên, kết quả tra cứu số điện thoại 0345.481.abc chủ thuê bao họ tên là Hoàng Thị T, sinh ngày 01/12/1978,

địa chỉ: Tiểu khu 19/a, C, M, Sơn La và số điện thoại 0969.521.abc chủ thuê bao họ tên là Sông Thị B, sinh ngày 10/5/1999, địa chỉ: Bản B, T, Y, Sơn La. Quá trình điều tra, bà Hoàng Thị T, bà Sông Thị B đều khẳng định không biết, không đăng ký, không sử dụng số điện thoại này nên không có cơ sở xem xét, xử lý trong vụ án.

- Đối với số điện thoại 0395.614.abc và số điện thoại 02078.092.abc, theo lời khai của các bị cáo đây là số điện thoại của Vàng Thị T, Cơ quan CSĐT đã làm văn bản tra cứu chủ thuê bao của hai số điện thoại trên, kết quả tra cứu số điện thoại 0395.614.abc chủ thuê bao họ tên là Đỗ Bá L, sinh ngày 12/9/1990, địa chỉ: Tổ dân phố 1/a, phường V, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra, ông Đỗ Bá L khẳng định không biết, không đăng ký, không sử dụng số điện thoại này. Kết quả tra cứu số điện thoại 02078.092.abc có cấu trúc số điện thoại cố định của Việt Nam, Cơ quan điều tra chưa đủ thông tin điều tra làm rõ, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, xử lý trong vụ án.

- Đối với ông Đặng Hồng S, sinh năm 1959, nơi thường trú: Tiểu khu a, xã C, tỉnh Sơn La, là người chạy Taxi để lấy tiền công, ông S không biết việc Mùa A N và Pha M mang ma túy đi bán, do đó không đề cập xử lý đối với ông S.

- Đối với Mùa Thị S, sinh năm 2012, nơi thường trú: bản S, xã Ch, tỉnh Sơn La (con gái của Mùa A N) đang học tại trung tâm xã C và thuê nhà trọ của ông Trần Văn Đ, sinh năm 1970, nơi thường trú: Tiểu khu a, xã Ch, tỉnh Sơn La. Lúc Mùa A N và Pha M đến phòng trọ của Mùa Thị Sông, thì Mùa Thị Sông đã đi học và không gặp Mùa A N và Pha M đến, khi Mùa Thị S đi học về phòng trọ thì Mùa Thị S không nhìn thấy có chiếc xe máy nào ở phòng trọ. Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, xử lý trong vụ án.

- Đối với ông Trần Văn Đ – chủ nhà trọ nơi Mùa Thị S thuê trọ. Qua điều tra thể hiện ông Đ cho Mùa Thị S (con gái của Mùa A N) thuê nhà từ khoảng tháng 10/2024, nhà trọ không lắp thiết bị camera an ninh và ngày 15/4/2025 ông Đ không đến nhà trọ nên không biết ai đến nhà trọ và cũng không biết có chiếc xe máy nào để ở nhà trọ của ông. Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, xử lý trong vụ án.

- Đối với số điện thoại 0359.562.abc của Pha M. Cơ quan CSĐT đã làm văn bản tra cứu chủ thuê bao của số điện thoại trên, kết quả số điện thoại 0359.562.abc chủ thuê bao họ tên là Nguyễn Thị T, sinh ngày 06/8/1993, địa chỉ: KP, Đ, phường B, thị xã Th, tỉnh Bình Dương. Cơ quan CSĐT đã tiến hành điều tra xác minh địa chỉ: KP, Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, thành phố Hồ Chí Minh) và làm việc với Công an phường B xác minh, kết quả xác minh hiện tại trên địa bàn phường không có người nào tên là Nguyễn Thị T, sinh ngày 06/8/1993, địa chỉ: KP, Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh). Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, xử lý trong vụ án.

- Đối với số điện thoại 0942.647.abc, theo lời khai của Mùa A N đó là số điện thoại của người đàn ông mua ma túy của Mùa A N và Pha M, kết quả tra cứu thể hiện chủ thuê bao là Nguyễn Ngọc L, có Căn cước công dân số 079196032abc, địa chỉ thường trú: 996/1TLab, Kp1, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan CSĐT đã tiến hành điều tra xác minh nhưng trên địa bàn phường không có người

nào đăng ký thường trú và tạm trú tên là Nguyễn Ngọc L. Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, xử lý trong vụ án.

[7] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Pha M là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng biên giới Việt Nam - Lào, điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; mặt khác bị cáo là người nước ngoài, việc thi hành án về án phí gặp nhiều khó khăn; tại phiên tòa, bị cáo xin miễn tiền án phí, Vì vậy, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Pha M.

Bị cáo Mùa A N là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (theo Quyết định 68/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La), tại phiên tòa, bị cáo xin miễn tiền án phí, vì vậy Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo Mùa A N.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đồn Biên phòng M, Công an xã M, Phòng Phòng, chống tội ma túy và tội phạm, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên, Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an Công an tỉnh Điện Biên và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Mùa A N, Pha M phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt: áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mùa A N “Tử hình”.

Xử phạt bị cáo Pha M “Tử hình”.

3. Áp dụng khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Mùa A N, Pha M để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 3.782,3 gam Methamphetamine và 497,4 gam Heroine (còn lại sau giám định); 02 (hai) bao tải xác rắn màu xanh, màu trắng bên trong hai bao tải có các mảnh gỗ của các ghế ngồi, miệng hai bao tải được buộc kín lại.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu vàng, đã qua sử dụng, thu giữ của Pha M; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của Mùa A N.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 23/4/2026).

5. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Mùa A N và Pha M.

7. Quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/5/2026). Nếu các bị cáo không kháng cáo thì trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền làm đơn xin Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ân giảm hình phạt tử hình.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Viện phúc thẩm I;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04, PV06);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Sở Ngoại vụ;
- Cục Lãnh sự-Bộ Ngoại giao;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hòa